

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**PHƯỜNG TRUNG SƠN TRÀM**

**DANH SÁCH**

**Các đối tượng đề nghị tặng quà của Chủ tịch nước, nhân dịp kỷ niệm  
50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/04/1975 - 30/04/2025)  
và 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
(02/09/1945 - 02/09/2025)**

*(Kèm theo Thông báo số:       /TB-UBND ngày       /4/2025  
của Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn Trầm)*

| <b>T<br/>T</b> | <b>Họ và tên</b>  | <b>Đối tượng</b> | <b>Mức quà</b> | <b>Ký nhận<br/>(Ký, ghi rõ họ tên)</b> |
|----------------|-------------------|------------------|----------------|----------------------------------------|
| 1              | ĐÌNH QUANG CHI    | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 2              | DƯ ĐÌNH TUẤN      | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 3              | HÀ ĐĂNG MAI       | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 4              | HÀ ĐĂNG SINH      | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 5              | HÀ ĐẠT BÌNH       | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 6              | HẠ KIM TÌNH       | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 7              | HÀ KIM VÂN        | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 8              | HÀ XUÂN QUÝ       | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 9              | HOÀNG MINH THẾ    | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 10             | KHUẤT CAO THÊM    | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 11             | KHUẤT ĐÌNH CHUYỀN | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 12             | KHUẤT ĐÌNH DŨNG   | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 13             | KHUẤT THỊ NGÁT    | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 14             | KHUẤT TIẾN BÌNH   | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 15             | KHUẤT VĂN DẦN     | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 16             | KIỀU CÔNG ĐÍCH    | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 17             | KIỀU XUÂN QUÝ     | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 18             | LÊ NGỌC MINH      | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 19             | LÊ VĂN TRÂN       | Thương binh      | 500,000        |                                        |
| 20             | LÊ XUÂN HANH      | Thương binh      | 500,000        |                                        |

| <b>T<br/>T</b> | <b>Họ và tên</b>  | <b>Đối tượng</b>       | <b>Mức quà</b> | <b>Ký nhận<br/>(Ký, ghi rõ họ tên)</b> |
|----------------|-------------------|------------------------|----------------|----------------------------------------|
| 21             | NGUYỄN DANH CHẤU  | Thương binh            | 500,000        |                                        |
| 22             | NGUYỄN ĐÌNH PHIẾN | Thương binh            | 500,000        |                                        |
| 23             | NGUYỄN ĐỨC HOÈ    | Thương binh            | 500,000        |                                        |
| 24             | NGUYỄN MINH THUỶ  | Thương binh            | 500,000        |                                        |
| 25             | NGUYỄN QUANG SINH | Thương binh            | 500,000        |                                        |
| 26             | NGUYỄN THỊ THỨC   | Thương binh, QNXN      | 500,000        |                                        |
| 27             | NGUYỄN TIẾN NỀN   | Thương binh            | 500,000        |                                        |
| 28             | NGUYỄN XUÂN VIỄN  | Thương binh            | 500,000        |                                        |
| 29             | PHẠM VĂN DUYỆT    | Thương binh            | 500,000        |                                        |
| 30             | PHƯƠNG VĂN THẮNG  | Thương binh            | 500,000        |                                        |
| 31             | TÔ QUANG THỌ      | Thương binh            | 500,000        |                                        |
| 32             | TRẦN VĂN ĐƯỜNG    | Thương binh 81%,<br>TĐ | 500,000        |                                        |
| 33             | TRỊNH ĐÌNH THẬT   | Thương binh            | 500,000        |                                        |
| 34             | ĐẶNG XUÂN HƯƠNG   | Bệnh binh              | 500,000        |                                        |
| 35             | ĐÀO XUÂN VÀNG     | Bệnh binh              | 500,000        |                                        |
| 36             | ĐỖ THỊ MẢO        | Bệnh binh              | 500,000        |                                        |
| 37             | ĐỖ VĂN TIẾN       | Bệnh binh              | 500,000        |                                        |
| 38             | HOÀNG THỊ GẠO     | Bệnh binh              | 500,000        |                                        |
| 39             | KHUẤT VĂN MINH    | Bệnh binh              | 500,000        |                                        |
| 40             | KHUẤT VĂN NĂNG    | Bệnh binh              | 500,000        |                                        |
| 41             | NGUYỄN BÌNH KHIÊM | Bệnh binh              | 500,000        |                                        |
| 42             | NGUYỄN CHÍ HOÀ    | Bệnh binh              | 500,000        |                                        |
| 43             | NGUYỄN CÔNG HOÀN  | Bệnh binh 81%          | 500,000        |                                        |
| 44             | NGUYỄN ĐỨC HỒNG   | Bệnh binh              | 500,000        |                                        |
| 45             | NGUYỄN THỊ MINH   | Bệnh binh              | 500,000        |                                        |
| 46             | NGUYỄN VIẾT CHINH | Bệnh binh              | 500,000        |                                        |
| 47             | NGUYỄN VIẾT HOÀ   | Bệnh binh              | 500,000        |                                        |

| <b>T<br/>T</b> | <b>Họ và tên</b> | <b>Đối tượng</b> | <b>Mức quà</b>    | <b>Ký nhận<br/>(Ký, ghi rõ họ tên)</b> |
|----------------|------------------|------------------|-------------------|----------------------------------------|
| 48             | PHẠM CÔNG HOAN   | Bệnh binh        | 500,000           |                                        |
| 49             | PHÙNG VĂN THẠCH  | Bệnh binh        | 500,000           |                                        |
| 50             | TRỊNH NGÓ        | Bệnh binh        | 500,000           |                                        |
| 51             | CHU ĐỖ ĐÔNG      | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 52             | ĐINH VĂN BÌNH    | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 53             | ĐOÀN GIANG LONG  | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 54             | HÀ ĐĂNG QUYẾN    | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 55             | HẠ ĐẠT HOÀ       | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 56             | KHUẤT VĂN HÙNG   | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 57             | LÊ VĂN(CHÍ) HOÀ  | CĐHH, TĐ         | 500,000           |                                        |
| 58             | NGÔ VĂN ĐUỜNG    | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 59             | NGUYỄN CÔNG SÍNH | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 60             | NGUYỄN ĐỨC GIỚI  | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 61             | NGUYỄN ĐỨC TOẠI  | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 62             | NGUYỄN QUANG CHỦ | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 63             | NGUYỄN THỊ LIÊN  | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 64             | NGUYỄN TIẾN VINH | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 65             | NGUYỄN TRÍ LÂM   | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 66             | PHẠM XUÂN ĐÍCH   | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 67             | PHÙNG VĂN THUẬN  | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 68             | TỔNG THANH HÀ    | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 69             | TRẦN TRỌNG VUI   | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 70             | TRẦN VĂN THUẬN   | CĐHH             | 500,000           |                                        |
| 71             | VŨ BÁ KHANH      | TÙ ĐÀY           | 500,000           |                                        |
|                | <b>CỘNG</b>      |                  | <b>35,500,000</b> |                                        |

(Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG TRUNG SƠN TRẦM**

**DANH SÁCH**

**Các đối tượng đề nghị tặng quà của Chủ tịch nước, nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/04/1975 - 30/04/2025) và 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/09/1945 - 02/09/2025)**

*(Kèm theo Thông báo số:        /TB-UBND ngày        /4/2025*

*của Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn Trầm)*

| <b>T<br/>T</b> | <b>Họ và tên người<br/>nhận quà</b> | <b>Họ và tên liệt sỹ</b> | <b>Quan<br/>hệ</b> | <b>Số tiền</b> | <b>Ký nhận<br/>( Ký và ghi rõ họ tên)</b> |
|----------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------|-------------------------------------------|
| 1              | CAO VĂN KHÁNH                       | CAO VĂN HÙNG             | Con                | 500,000        |                                           |
| 2              | ĐỖ VĂN SƠN                          | ĐỖ VĂN THÁI              | Con                | 500,000        |                                           |
| 3              | HẠ ĐẠT SINH                         | HẠ ĐẠT HÀ                | Bố                 | 500,000        |                                           |
| 4              | HÀ THỊ TUYÊN                        | HẠ KIM CÁT               | Con                | 500,000        |                                           |
| 5              | HÀ PHƯƠNG TÂM                       | HÀ KIM CHUNG             | Con                | 500,000        |                                           |
| 6              | HẠ KIM QUANG                        | HẠ KIM LAN               | Con                | 500,000        |                                           |
| 7              | HẠ THỊ BÌNH                         | HẠ KIM SÁU               | Vợ                 | 500,000        |                                           |
| 8              | NGUYỄN THỊ ĐIỀN                     | HÀ VĂN PHÚC              | Mẹ                 | 500,000        |                                           |
| 9              | HOÀNG THỊ NHÀN                      | HOÀNG MINH HẢI           | Con                | 500,000        |                                           |
| 10             | KHUẤT VĂN THẮNG                     | KHUẤT VĂN NGHỊ           | Con                | 500,000        |                                           |
| 11             | TRẦN THỊ THÁI                       | KIỀU NGỌC CÁCH           | Vợ                 | 500,000        |                                           |
| 12             | KIỀU THỊ NGÀ                        | KIỀU NGỌC MÙI            | Con                | 500,000        |                                           |
| 13             | KIỀU THỊ MÃO                        | KIỀU NGỌC THANH          | Con                | 500,000        |                                           |
| 14             | PHAN THỊ LOAN                       | KIỀU VĂN CƯ              | Vợ                 | 500,000        |                                           |
| 15             | KIỀU THỊ NHUNG                      | KIỀU VĂN Ý               | Con                | 500,000        |                                           |
| 16             | NGUYỄN THỊ BÓNG                     | LÊ THÀNH SƠN             | Vợ                 | 500,000        |                                           |
| 17             | NGUYỄN THỊ ÚT                       | LƯƠNG VIỆT KHAI          | Vợ                 | 500,000        |                                           |
| 18             | NGUYỄN THỊ LÊ                       | NGUYỄN ĐÌNH LỢI          | Con                | 500,000        |                                           |
| 19             | HẠ THỊ CHÚT                         | NGUYỄN ĐỨC MÙI           | Vợ                 | 500,000        |                                           |
| 20             | NGUYỄN ĐỨC HIỀN                     | NGUYỄN ĐỨC LAN           | Con                | 500,000        |                                           |
| 21             | NGUYỄN NHƯ SỸ                       | NGUYỄN NHƯ DỪNG          | Con                | 500,000        |                                           |

| <b>T<br/>T</b> | <b>Họ và tên người<br/>nhận quà</b> | <b>Họ và tên liệt sỹ</b> | <b>Quan<br/>hệ</b> | <b>Số tiền</b>    | <b>Ký nhận<br/>( Ký và ghi rõ họ tên)</b> |
|----------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|-------------------|-------------------------------------------|
| 22             | NGUYỄN THỊ ÁT                       | NGUYỄN TIẾN GIAO         | Con                | 500,000           |                                           |
| 23             | NGUYỄN VĂN TỈNH                     | NGUYỄN VĂN NINH          | Con                | 500,000           |                                           |
| 24             | NGUYỄN THỊ MINH<br>ÚT               | NGUYỄN VĂN TÂM           | Con                | 500,000           |                                           |
| 25             | NGUYỄN THỊ CHÉN                     | NGUYỄN VĂN TIẾN          | Vợ                 | 500,000           |                                           |
| 26             | MAI THỊ THANH<br>VÂN                | NGUYỄN XUÂN<br>DŨNG      | Vợ                 | 500,000           |                                           |
| 27             | PHÙNG THỊ LỢI                       | NGUYỄN XUÂN<br>HOÀ       | Vợ                 | 500,000           |                                           |
| 28             | TRẦN VĂN CHIẾN                      | TRẦN VĂN TRÌNH           | Con                | 500,000           |                                           |
| 29             | TRẦN BÍCH HẠNH                      | TRẦN VIẾT TRỊNH          | Con                | 500,000           |                                           |
|                | <b>CỘNG</b>                         |                          |                    | <b>14,500,000</b> |                                           |

**(Bằng chữ: Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG TRUNG SƠN TRÂM**

**DANH SÁCH**

**Các đối tượng đề nghị tặng quà của Chủ tịch nước, nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/04/1975 - 30/04/2025) và 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/09/1945 - 02/09/2025)**

*(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /4/2025  
của Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn Trâm)*

| <b>T<br/>T</b> | <b>Họ và tên<br/>người nhận quà</b> | <b>Họ và tên liệt sỹ</b> | <b>Quan hệ</b> | <b>Mức quà</b> | <b>Ký nhận<br/>(ghi rõ họ tên)</b> |
|----------------|-------------------------------------|--------------------------|----------------|----------------|------------------------------------|
| 1              | ĐỖ VĂN PHÚC                         | KHUẤT ĐÌNH Ý             | Cháu           | 500,000        |                                    |
| 2              | NGUYỄN DUY KHIÊM                    | NGUYỄN HUY AN            | Cháu           | 500,000        |                                    |
| 3              | NGUYỄN NHƯ TRÌNH                    | NGUYỄN NHƯ<br>NGUYỆT     | Anh            | 500,000        |                                    |
| 4              | NGUYỄN THỊ HUỆ                      | NGUYỄN TIỀN NGỌ          | Chị            | 500,000        |                                    |
| 5              | NGUYỄN VĂN HÙNG                     | HẠ KIM GIAI              | Cháu<br>ngoại  | 500,000        |                                    |
| 6              | NGUYỄN DUY TUẤN                     | NGUYỄN DUY TRỌNG         | Em             | 500,000        |                                    |
| 7              | KHUẤT THỊ NGẠI                      | NGUYỄN TIỀN TÝ           | Em dâu         | 500,000        |                                    |
| 8              | PHÙNG MẠNH TRƯỜNG                   | NGUYỄN ĐÔN TRÌNH         | Cháu<br>ngoại  | 500,000        |                                    |
| 9              | NGUYỄN VĂN TUẤN                     | NGUYỄN VĂN Ý             | Em             | 500,000        |                                    |
| 10             | PHÙNG VĂN LAI                       | PHÙNG VĂN LIÊN           | Anh            | 500,000        |                                    |
| 11             | NGUYỄN QUÝ PHƯỢNG                   | NGUYỄN VĂN DÂM           | Em dâu         | 500,000        |                                    |
| 12             | PHÙNG ĐỨC HÀ                        | PHÙNG ĐỨC HOẠT           | Em             | 500,000        |                                    |
| 13             | KHUẤT VĂN THÀNH                     | KHUẤT VĂN LẬP            | Anh            | 500,000        |                                    |
| 14             | KIỀU MÁC                            | KIỀU HỢP                 | Cháu           | 500,000        |                                    |
| 15             | NGUYỄN ĐỨC LUẬT                     | NGUYỄN ĐỨC LÝ            | Anh            | 500,000        |                                    |
| 16             | LÊ TẮT LẠC                          | LÊ TẮT THẠN              | Anh            | 500,000        |                                    |
| 17             | NGUYỄN THỊ BẢY                      | NGUYỄN ĐỨC GIẢNG         | Em             | 500,000        |                                    |
| 18             | NGUYỄN ĐỨC PHÁN                     | NGUYỄN ĐỨC HƯƠNG         | Em             | 500,000        |                                    |
| 19             | NGUYỄN ĐỨC KIÊN                     | NGUYỄN ĐỨC CHIẾN         | Cháu           | 500,000        |                                    |

| <b>T<br/>T</b> | <b>Họ và tên<br/>người nhận quà</b> | <b>Họ và tên liệt sỹ</b> | <b>Quan hệ</b> | <b>Mức quà</b> | <b>Ký nhận<br/>(ghi rõ họ tên)</b> |
|----------------|-------------------------------------|--------------------------|----------------|----------------|------------------------------------|
| 20             | KHUẤT THỊ HUÊ                       | KHUẤT CAO CẦN            | Cháu           | 500,000        |                                    |
| 21             | PHÙNG VĂN THẮNG                     | PHÙNG VĂN PHÚC           | Cháu           | 500,000        |                                    |
| 22             | NGUYỄN DUY NAM                      | NGUYỄN DUY HỮU           | Cháu           | 500,000        |                                    |
| 23             | TRẦN THỊ LIÊN                       | TRẦN VĂN HĨNH            | Em             | 500,000        |                                    |
| 24             | KIỀU THỊ NHẬT                       | CAO VĂN TRỌNG            | Chị dâu        | 500,000        |                                    |
| 25             | NGUYỄN TIẾN TÙNG                    | NGUYỄN TIẾN THÊM         | Cháu           | 500,000        |                                    |
| 26             | NGUYỄN TRÍ LÂM                      | NGUYỄN TRÍ PHÚC          | Em             | 500,000        |                                    |
| 27             | HÀ XUÂN CẠNH                        | HÀ XUÂN KHỞI             | Cháu           | 500,000        |                                    |
| 28             | KHUẤT THỊ LAN                       | KHUẤT THỂ NHÂN           | Em             | 500,000        |                                    |
| 29             | HOÀNG THỊ LÂM                       | TRẦN VĂN HỘI             | Cháu           | 500,000        |                                    |
| 30             | NGUYỄN VĂN BÌNH                     | NGUYỄN VĂN QUỲ           | Em             | 500,000        |                                    |
| 31             | KIỀU SƠN                            | KIỀU VÂN                 | Anh            | 500,000        |                                    |
| 32             | NGUYỄN KHẮC CHIẾN                   | NGUYỄN KHẮC HÙNG         | Anh            | 500,000        |                                    |
| 33             | BÙI VĂN LĂNG                        | BÙI VĂN HOÀ              | Anh            | 500,000        |                                    |
| 34             | KHUẤT THỊ THUỶ                      | KHUẤT ĐÌNH SƠN           | Em             | 500,000        |                                    |
| 35             | NGUYỄN THỊ THU<br>HUYỀN             | NGUYỄN KIM KHÁNH         | cháu           | 500,000        |                                    |
| 36             | KHUẤT VĂN NGỌC                      | KHUẤT THÀNH LUYỄN        | Em             | 500,000        |                                    |
| 37             | KHUẤT QUANG VŨNG                    | NGUYỄN TIẾN<br>NGOẠN     | Cháu           | 500,000        |                                    |
| 38             | KHUẤT DUY SỰ                        | KHUẤT DUY SÈU            | Cháu           | 500,000        |                                    |
| 39             | NGUYỄN THỊ MƠ                       | NGUYỄN VĂN HẰNG          | Em             | 500,000        |                                    |
| 40             | PHẠM DUY LONG                       | PHẠM VĂN THỌ             | Anh            | 500,000        |                                    |
| 41             | TRẦN VĂN THÀNH                      | TRẦN VĂN HIỀN            | Em             | 500,000        |                                    |
| 42             | NGUYỄN VĂN NĂM                      | NGUYỄN VĂN CƯỜNG         | Em             | 500,000        |                                    |
| 43             | NGUYỄN NHƯ PHƯỢNG                   | NGUYỄN NHƯ ĐỨC           | Cháu           | 500,000        |                                    |
| 44             | HÀ THỊ LỢI                          | HOÀNG HỮU TIẾP           | Chị dâu        | 500,000        |                                    |

| <b>T<br/>T</b> | <b>Họ và tên<br/>người nhận quà</b> | <b>Họ và tên liệt sỹ</b> | <b>Quan hệ</b> | <b>Mức quà</b>    | <b>Ký nhận<br/>(ghi rõ họ tên)</b> |
|----------------|-------------------------------------|--------------------------|----------------|-------------------|------------------------------------|
| 45             | TRẦN VĂN MÙI                        | TRẦN VĂN HỢI             | Em             | 500,000           |                                    |
| 46             | KHUẤT QUANG THAO                    | KHUẤT QUANG MINH         | Em             | 500,000           |                                    |
| 47             | HẠ THỊ LIÊN                         | HẠ XUÂN MINH             | Em             | 500,000           |                                    |
| 48             | LÊ ĐÌNH CÔNG TẤN                    | LÊ ANH SƠN               | Cháu           | 500,000           |                                    |
| 49             | TRẦN VĂN HÒA                        | TRẦN VĂN THỤ             | Cháu           | 500,000           |                                    |
| 50             | HOÀNG THỊ NHÀN                      | HOÀNG MINH SẼ            | Cháu           | 500,000           |                                    |
| 51             | NGUYỄN THỊ VẠN                      | NGUYỄN VĂN TUẤN          | Em             | 500,000           |                                    |
| 52             | NGUYỄN THỊ VẠN                      | NGUYỄN VĂN TUẾ           | Em             | 500,000           |                                    |
| 53             | NGUYỄN THỊ VẠN                      | NGUYỄN VĂN BÍCH          | Cháu           | 500,000           |                                    |
| 54             | DƯƠNG THANH BÌNH                    | DƯƠNG VĂN TỨ             | Em trai        | 500,000           |                                    |
| 55             | ĐÌNH CÔNG THÀNH                     | ĐÌNH CÔNG CẦN            | Cháu LS        | 500,000           |                                    |
| 56             | ĐÌNH CÔNG THÀNH                     | ĐÌNH CÔNG QUÝ            | Cháu LS        | 500,000           |                                    |
| 57             | HẠ KIM CHUNG                        | HẠ KIM MÙI               | Em             | 500,000           |                                    |
| 58             | NGUYỄN VĂN YÊN                      | NGUYỄN VĂN HÒA           | Em trai        | 500,000           |                                    |
| 59             | HẠ KIM TRƯỜNG                       | HẠ KIM CHÂM              | Cháu           | 500,000           |                                    |
| 60             | NGUYỄN VĂN NHIÊN                    | NGUYỄN VĂN NGỌC          | Cháu           | 500,000           |                                    |
| 61             | NGUYỄN VIỆT CHINH                   | NGUYỄN VIỆT TRÌNH        | Anh LS         | 500,000           |                                    |
| 62             | NGUYỄN VIỆT SƠN                     | ĐÌNH VĂN HIỂN            | Cháu LS        | 500,000           |                                    |
| 63             | NGUYỄN ĐỨC VÂN                      | NGUYỄN ĐỨC HỒNG          | Em LS          | 500,000           |                                    |
|                | <b>CỘNG</b>                         |                          |                | <b>31,500,000</b> |                                    |

**(Bằng chữ: Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng)**







|